

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

**Công ty Cổ phần
Khách sạn Sài Gòn**

Saigon hotel Corporation

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 03/CBTT-HNX

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 01 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**

- Mã chứng khoán/*Stock code*: **SGH**

- Địa chỉ/*Address*: 41 – 47 Đường Đông Du, P. Bến Nghé, Q 1, Tp. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: (08) 38.299 734 Fax: (08) 38.291 466

- E-mail: congbothongtin@saigonhotel.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- ✓ Nghị Quyết HĐQT số 13/2019/NQ-HĐQT về việc ước thực hiện Kết quả kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/01/2020 tại đường dẫn www.saigonhotel.com.vn, mục “nhà đầu tư” (tiếng Việt) hoặc “shareholder’s information” (tiếng Anh).

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết HĐQT số 13/2019/NQ-HĐQT

Đại diện tổ chức

Organization representative

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ XUÂN ĐÀO

Số: 13/2019/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2019.

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(v/v ước thực hiện 2019 & kế hoạch 2020)

- ✓ Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- ✓ Căn cứ vào điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- ✓ Căn cứ vào BBH HĐQT Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn ngày 31/12/2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua ước thực hiện kết quả kinh doanh năm 2019:

DIỄN GIẢI	KẾ HOẠCH 2019	ƯỚC THỰC HIỆN 2019	ƯỚC THỰC HIỆN 2019 / KẾ HOẠCH 2019	
			Số tiền	%
	1	2	(3=2-1)	(4=2/1)
I. DOANH THU	50,000,000,000	50,000,000,000	-	100.0%
1. Phòng ngủ	29,000,000,000	28,100,000,000	- 900,000,000	96.9%
+ CSP (%)	81.8%	77.1%	(0.05)	
+ Số ngày trong kỳ	365	365	-	
+ Giá phòng bình quân	1,130,000	1,161,000	31,000	102.7%
2. Ăn uống	8,400,000,000	8,800,000,000	400,000,000	104.8%
3. Cho thuê phòng hội nghị	2,300,000,000	2,810,000,000	510,000,000	122.2%
4. Cho thuê mặt bằng	6,900,000,000	6,990,000,000	90,000,000	101.3%
5. Dịch vụ khác	1,400,000,000	1,250,000,000	- 150,000,000	89.3%
6. Phí phục vụ	2,000,000,000	2,050,000,000	50,000,000	102.5%
II. CHI PHÍ KINH DOANH	29,199,767,000	29,070,000,000	- 129,767,000	99.6%
1. Nguyên vật liệu	3,301,842,000	3,500,000,000	198,158,000	106.0%
2. Chi phí trực tiếp	23,897,925,000	23,520,000,000	- 377,925,000	98.4%
2.1 Chi phí nhân công	14,240,129,000	13,900,000,000	- 340,129,000	97.6%
Trong đó, Chi phí Lương	11,508,000,000	11,504,000,000	- 4,000,000	100.0%
% / Doanh thu	28.0%	28.1%	0.1%	
2.2 Chi phí vật liệu	586,582,000	520,000,000	- 66,582,000	88.6%
2.3 Chi phí CCDC	1,128,000,000	600,000,000	- 528,000,000	53.2%
2.4 Chi phí mua ngoài	3,890,406,000	4,000,000,000	109,594,000	102.8%
2.5 Chi phí bằng tiền khác	4,052,808,000	4,500,000,000	447,192,000	111.0%
3. Chi phí Phí phục vụ	2,000,000,000	2,050,000,000	50,000,000	102.5%
III. LÃI GỘP (I - II)	20,800,233,000	20,930,000,000	129,767,000	100.6%
% / Doanh thu	41.6%	41.9%	0.3%	
IV. CHI PHÍ CỐ ĐỊNH	4,828,233,000	4,859,516,273	31,283,273	100.6%

+ Chi phí Khấu hao TSCĐ	3,155,529,000	3,163,970,993	8,441,993	100.3%
+ Thuế	-	-	-	-
+ Thuê đất, tiền thuê đất	1,672,704,000	1,695,545,280	22,841,280	101.4%
V. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	7,013,000,000	9,086,330,955	2,073,330,955	129.6%
1. Thu nhập tài chính	7,000,000,000	9,086,793,882	2,086,793,882	129.8%
+ Cổ phiếu	-	-	-	0.0%
+ Tiền gửi ngân hàng	7,000,000,000	9,085,501,627	2,085,501,627	129.8%
+ Chênh lệch tỉ giá	13,000,000	1,292,255	-	-
2. Chi phí tài chính	-	462,927	-	-
+ Lãi vay	-	-	-	-
+ Chênh lệch tỉ giá	-	462,927	-	-
VI. HOẠT ĐỘNG KHÁC	15,000,000	57,959,757	-	-
+ Thu nhập khác	15,000,000	57,966,435	-	-
+ Chi phí khác	-	6,678	-	-
VII. LÃI TRƯỚC THUẾ (KHÔNG BAO GỒM LÃI PPV) (III - IV + V + VI)	23,000,000,000	25,214,774,439	2,214,774,439	109.6%
% / Doanh thu	46.0%	50.4%	4.4%	

Điều 2. Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019:

DIỄN GIẢI	THỰC HIỆN 2018	ƯỚC THỰC HIỆN 2019	SO SÁNH ƯỚC TH 2019/2018	
			Số tiền	%
Lãi sau thuế (Không bao gồm Lãi PPV)	16,939,239,274	20,171,819,551	3,232,580,277	119%
Chia cổ tức (6%/cổ phiếu)	7,418,460,000	7,418,460,000	-	100%
Thù lao HĐQT & BKS	400,000,000	400,000,000	-	100%
Trích Quỹ Khen thưởng (12%)	1,179,078,231	1,749,578,346	570,500,115	148%
LỢI NHUẬN CÒN LẠI SAU KHI PHÂN PHỐI	7,941,701,044	10,603,781,205	2,662,080,161	134%

Điều 3. Thông qua Chủ trương khen thưởng cán bộ nhân viên năm 2019:

- ✓ Thống nhất việc chi **538.458.333 VNĐ** để khen thưởng hoàn thành kế hoạch cho Cán bộ Nhân viên Công ty.
- ✓ Nguồn chi: Chi phí lương.

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020:

DIỄN GIẢI	ƯỚC THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	KẾ HOẠCH 2020 / ƯỚC THỰC HIỆN 2019	
			Số tiền	%
	2	2	(3=2-1)	(4=2/1)
I. DOANH THU	50,000,000,000	52,000,000,000	2,000,000,000	104.0%
1. Phòng ngủ	28,100,000,000	29,800,000,000	1,700,000,000	106.0%
+ CSP (%)	77.1%	80.9%	0.04	
+ Số ngày trong kỳ	365	366	1	

+ Giá phòng bình quân (VNĐ)	1,161,000	1,170,000	9,000	100.8%
2. Ăn uống	8,800,000,000	9,550,000,000	750,000,000	108.5%
3. Cho thuê phòng hội nghị	2,810,000,000	3,150,000,000	340,000,000	112.1%
4. Cho thuê mặt bằng	6,990,000,000	6,000,000,000	990,000,000	85.8%
5. Dịch vụ khác	1,250,000,000	1,300,000,000	50,000,000	104.0%
6. Phí phục vụ	2,050,000,000	2,200,000,000	150,000,000	107.3%
II. CHI PHÍ KINH DOANH	29,070,000,000	30,223,000,000	1,153,000,000	104.0%
1. Nguyên vật liệu	3,500,000,000	3,600,000,000	100,000,000	102.9%
2. Chi phí trực tiếp	23,520,000,000	26,623,000,000	3,103,000,000	113.2%
2.1 Chi phí nhân công	13,900,000,000	14,424,000,000	524,000,000	103.8%
Trong đó, Chi phí Lương	11,504,000,000	12,194,000,000	690,000,000	106.0%
% / Doanh thu	28.1%	27.8%	-0.2%	
2.2 Chi phí vật liệu	520,000,000	555,500,000	35,500,000	106.8%
2.3 Chi phí CCDC	600,000,000	1,217,000,000	617,000,000	202.8%
2.4 Chi phí mua ngoài	4,000,000,000	4,051,500,000	51,500,000	101.3%
2.5 Chi phí bằng tiền khác	4,500,000,000	4,175,000,000	- 325,000,000	92.8%
3. Chi phí Phí phục vụ	2,050,000,000	2,200,000,000	150,000,000	107.3%
III. LÃI GỘP (I-II)	20,930,000,000	21,777,000,000	847,000,000	104.0%
% / Doanh thu	41.9%	41.9%	0.0%	
IV. CHI PHÍ CỐ ĐỊNH	4,859,516,273	4,800,000,000	- 59,516,273	98.8%
+ Chi phí Khấu hao TSCĐ	3,163,970,993	3,100,000,000	- 63,970,993	98.0%
+ Thuế	-	-	-	-
+ Thuê đất, tiền thuê đất	1,695,545,280	1,700,000,000	4,454,720	100.3%
V. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	9,086,330,955	9,003,000,000	- 83,330,955	99.1%
1. Thu nhập tài chính	9,086,793,882	9,003,000,000	- 83,793,882	99.1%
+ Cổ phiếu	-	-	-	-
+ Tiền gửi ngân hàng	9,085,501,627	9,000,000,000	- 85,501,627	99.1%
+ Chênh lệch tỉ giá	1,292,255	3,000,000	-	-
2. Chi phí tài chính	462,927	-	-	-
+ Lãi vay	-	-	-	-
+ Chênh lệch tỉ giá	462,927	-	-	-
VI. HOẠT ĐỘNG KHÁC	57,959,757	520,000,000	-	-
+ Thu nhập khác	57,966,435	560,000,000	-	-
+ Chi phí khác	6,678	40,000,000	-	-
VII. LÃI TRƯỚC THUẾ (KHÔNG BAO GỒM LÃI PPV) (III - IV + V + VI)	25,214,774,439	26,500,000,000	1,285,225,561	105.1%
% / Doanh thu	50.4%	51.0%	0.5%	-

Điều 5. Thông qua kế hoạch mua sắm máy móc, trang thiết bị và hạng mục bảo trì, nâng cấp năm 2020:

- ✓ Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua chi phí mua sắm máy móc, trang thiết bị và hạng mục bảo trì, nâng cấp năm 2020 là 1.210.000.000 đồng.

Điều 6. Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Phó Giám Đốc Công ty:

✓ Thống nhất bổ nhiệm bà **Phan Ngọc Bích**

Sinh ngày: 01/06/1985 Quốc tịch: Việt Nam.

Căn cước công dân số: 079185009035 cấp ngày 30/05/2017

Địa chỉ: 01 Phan Kế Bính, P. Đa Kao, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

giữ chức vụ **Phó Giám Đốc** Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn, thời gian bổ nhiệm 3 năm kể từ ngày 01/01/2020.

✓ Mức lương và quyền lợi theo quy định của Công ty.

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám Đốc công ty và các phòng chức năng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 7
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM THANH BÌNH

